

CÔNG TY CỔ PHẦN KAGUYA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KAGUYA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KAGUYA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KAGUYA VIETNAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108159275

3. Ngày thành lập: 06/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 152B Triệu Việt Vương, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2.	Bốc xếp hàng hóa	5224
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
6.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
10.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12.	Cơ sở lưu trú khác	5590
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
15.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
17.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
18.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
19.	Bán buôn gạo	4631
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ HẰNG	Tổ 10, Phường Trần Thành Ngọ, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	031183004544	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		
2	ĐỖ THỊ KIM DUNG	Nhà 45, Khu 4, Thị trấn Quỳnh Côi, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	75,000	150531667	
			Tổng số	75.000	750.000.000	75,000		
3	BÙI PHƯƠNG DUNG	Số 17, Tổ 7, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	013151942	
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THỊ KIM DUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/02/1959

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 150531667

Ngày cấp: 05/06/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà 45, Khu 4, Thị trấn Quỳnh Côi, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà 45, Khu 4, Thị trấn Quỳnh Côi, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội